



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 02385/2024/PKQ (24.674)

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : NT.240920.001: NT1: Tại bể nước thải tổng hợp của hệ thống xử lý nước thải tập trung
Ngày lấy mẫu : 20/09/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/09/2024 – 25/10/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT	
				NT.240920.001	Cột A	Cột B
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	25,8	40	40
2	Lưu lượng	m ³ /h	SOP/MTVP/HT02	2,6	-	-
3	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185:2015	19,57	50	150
4	pH	-	TCVN 6492:2011	7,0	6 ÷ 9	5,5 ÷ 9
5	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008	131	30	50
6	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	240	75	150
7	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	23,5	50	100
8	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,001)	0,05	0,1
9	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,001)	0,005	0,01
10	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,001)	0,1	0,5
11	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,001)	0,05	0,1
12	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500 Cr-B:2017	KPH (LOD=0,003)	0,05	0,1
13	Crom (III) ^(*)	mg/L	US EPA Method 200.7 + SMEWW 3500 Cr.B:2017	KPH (LOD=0,010)	0,2	1
14	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,19	2	2
15	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,549	3	3
16	Niken (Ni)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,03)	0,2	0,5
17	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,23	1	5
18	Tổng xianua (CN ⁻)	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH (LOD=0,003)	0,07	0,1
19	Sunfua	mg/L	TCVN 6637:2000	<0,15 ^(a)	0,2	0,5
20	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	14,5	5	10
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	2,8	5	10
22	Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	KPH (LOD=0,3)	1	2

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 02385/2024/PKQ (24.674)

Trang: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Ghi chú:

- ^(a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;;
- "-": Không quy định trong QCVN 40:2011/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp.

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TUQ. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng

Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

Lần ban hành 1

VP/BM/01.24



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 02386/2024/PKQ (24.674)

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Nước thải
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : NT.240920.002: NT2: Tại hồ gas tiếp nhận nước thải sau xử lý, trước khi đầu
nối với hệ thống thoát nước thải của khu công nghiệp Khai Quang
Ngày lấy mẫu : 20/09/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/09/2024 – 25/10/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT	
				NT.240920.002	Cột A	Cột B
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	26,4	40	40
2	Lưu lượng	m ³ /h	SOP/MTVP/HT02	2,9	-	-
3	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185:2015	14,84	50	150
4	pH	-	TCVN 6492:2011	7,2	6 ÷ 9	5,5 ÷ 9
5	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008	17,4	30	50
6	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	37,8	75	150
7	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	18,0	50	100
8	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,001)	0,05	0,1
9	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,001)	0,005	0,01
10	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,001)	0,1	0,5
11	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,001)	0,05	0,1
12	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500 Cr-B:2017	KPH (LOD=0,003)	0,05	0,1
13	Crom (III) ^(*)	mg/L	US EPA Method 200.7 + SMEWW 3500 Cr.B:2017	KPH (LOD=0,010)	0,2	1
14	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,09 ^(a)	2	2
15	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,218	3	3
16	Niken (Ni)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,03)	0,2	0,5
17	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,1	1	5
18	Tổng xianua (CN ⁻)	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH (LOD=0,003)	0,07	0,1
19	Sunfua	mg/L	TCVN 6637:2000	<0,15 ^(a)	0,2	0,5
20	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	2,1	5	10
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	1,0	5	10
22	Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	<0,9 ^(a)	1	2

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

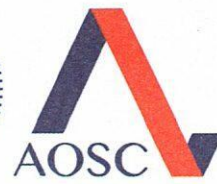
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 02386/2024/PKQ (24.674)

Trang: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Ghi chú:

- ^(a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 40:2011/BTNMT;
- ^(*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp.

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TUQ. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng



Ngô Thị Chang



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 02387/2024/PKQ (24.674)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Khí thải
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : KT.240920.001: OK4: Ống khói khí thải dây chuyền mạ kẽm quay 1 - hệ thống công suất 33.000m³/giờ
Ngày lấy mẫu : 20/09/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/09/2024 – 25/10/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.240920.001	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	7.846	-
2	Zn	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,05)	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,23	50
4	NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TU. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng



Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 02388/2024/PKQ (24.674)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : KT.240920.002: OK5: ống khói khí thải dây chuyền mã kẽm quay 2 - hệ thống xử lý khí thải của dây chuyền mạ kẽm quay công suất 10.800m³/giờ + hệ thống tiền xử lý công suất 21.600m³/giờ
Ngày lấy mẫu : 20/09/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/09/2024 – 25/10/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.240920.002	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	13.647	-
2	Zn	mg/Nm ³	US EPA Method 29	0,05	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,34	50
4	NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TUQ. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng



Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 02389/2024/PKQ (24.674)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
KT.240920.003: OK6: ống khói khí thải dây chuyền mạ Cr cứng
Ngày lấy mẫu : 20/09/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/09/2024 – 25/10/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.240920.003	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	22.010	-
2	Hơi H ₂ SO ₄	mg/Nm ³	US EPA Method 8	KPH (LOD=5,0)	50

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TUQ. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng



Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



Số: 02390/2024/PKQ (24.674)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
KT.240920.004: OK7: Ống khói khí thải dây chuyền mạ kẽm treo 1
Ngày lấy mẫu : 20/09/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/09/2024 – 25/10/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.240920.004	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	5.895	-
2	Zn	mg/Nm ³	US EPA Method 29	0,06	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,2	50
4	NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

TUQ. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

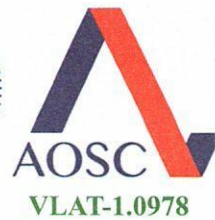
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



Số: 02391/2024/PKQ (24.674)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
Ngày lấy mẫu : 20/09/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/09/2024 – 25/10/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.240920.008	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	23.404	-
2	Zn	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,05)	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,33	50
4	NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

TU. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Trung Dũng

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

Số: 02392/2024/PKQ (24.674)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
KT.240920.005: OK9: Ống khói khí thải dây chuyền sơn(mạ màu)
Ngày lấy mẫu : 20/09/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/09/2024 – 25/10/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 20: 2009/BTNMT
				KT.240920.005	
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	5.489	-
2	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (LOD=1,0)	5
3	n-Butyl axetat ^(*)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,3)	950
4	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (LOD=1,0)	750
5	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (LOD=1,0)	870

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 288 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TUQ. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng



Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Hotline: 0898.930.888 | Website: <https://moitruongvinhphat.com>

Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



Số: 02393/2024/PKQ (24.674)

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
Ngày lấy mẫu : 20/09/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/09/2024 – 25/10/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT
				KT.240920.006	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	6.095	-
2	Zn	mg/Nm ³	US EPA Method 29	0,05	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,28	50
4	NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số do Nhà thầu phụ Vimcerts 316 thực hiện;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TUQ. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng



Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.